

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGÔ QUYỀN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 64/2021/HS-ST
Ngày 04-5-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lý Thị Thiên Nga

Bà Phạm Thị Bấm

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Hà Phương - Thư ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Hồng Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

1. Nguyễn V C, sinh ngày 09 tháng 10 năm 1987 tại Quảng Ninh. Nơi cư trú: Khu Bất Nạo, thị trấn Thanh Miện, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn V T và con bà Vũ T D; có vợ là Vũ T L và 01 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Tại Bản án số 293/2007/HSST ngày 20/11/2007 Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 09 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; bị bắt tạm giữ ngày 17/12/2020, tạm giam ngày 20/12/2020; có mặt.

2. Vũ T D, sinh ngày 12 tháng 02 năm 1999 tại Quảng Ninh. Nơi cư trú: Khu 1 phường Phong Cốc, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Trọng G và con bà Vũ Thị T; có vợ là Nguyễn Thị L và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 17/12/2020, tạm giam ngày 20/12/2020; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 4 giờ ngày 17/12/2020, khi đang làm việc trên tàu cá neo tại Cảng cá phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng thì C nảy sinh ý định sử dụng ma túy đá. C gặp và nhờ một người bạn tên Kh (C không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể) lấy hộ 300.000 đồng ma túy, Kh đồng ý. Khoảng 20 phút sau, C nhận được điện thoại của một người có số điện thoại 0839.922.282 bảo C lên bờ lấy ma túy. Lúc này, C nói với Vũ T D: “Em cầm điện thoại của anh lên bờ gặp người bán và lấy ma túy đá, hẹn 7h sáng cùng ngày thì anh trả tiền”, D đồng ý. Sau đó, D cầm điện thoại của C đi lên bờ. Trên đường đi, D nhận được điện thoại từ số 0358.257.263 gọi đến máy điện thoại C đưa cho D, hẹn gặp tại khu vực đầu đường Ngô Quyền, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. D đi đến chỗ hẹn thì gặp 01 nam thanh niên mặt bịt khẩu trang (D không rõ lai lịch, địa chỉ) đưa cho D 01 gói nilon kích thước khoảng 3x5cm bên trong chứa tinh thể màu trắng. Lấy được ma túy, D cầm trong lòng bàn tay phải, quay về tàu cá. Khi D đi đến khu vực đầu ngõ 7 đường Ngô Quyền, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng thì bị cơ quan Công an bắt giữ.

Vật chứng của vụ án: 01 phong bì niêm phong số 45MT/PC09 bên trong chứa chất ma túy còn lại sau giám định cùng vỏ bao gói của mẫu vật; 01 điện thoại nhãn hiệu Mobell màu vàng đã qua sử dụng, chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Tại Bản Kết luận giám định số 45/KLGD-MT ngày 20/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,15 gam, là loại Methamphetamine.

Tại Bản Cáo trạng số 67/CT-VKS ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Nguyễn V C và Vũ T D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn V C và Vũ T D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn V C mức án từ 24 đến 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ T D mức án tù từ 18 đến 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo Nguyễn V C, Vũ T D không có tài sản và thu nhập không ổn định nên không buộc bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 45MT/PC09 bên trong chứa chất ma túy còn lại sau giám định; tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Mobell màu vàng đã qua sử dụng của Nguyễn V C là công cụ phương tiện phạm tội.

- Về án phí: Bị cáo Nguyễn V C, Vũ T D mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về căn cứ xác định tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo:

[1] Căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, lời khai của những người làm chứng có trong hồ sơ vụ án và vật chứng thu giữ có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn V C và Vũ T D đã thực hiện hành vi cất giữ trái phép 0,15 gam, là loại Methamphetamine tại khu vực đầu ngõ 7 đường Ngô Quyền, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng với mục đích để sử dụng. Hành vi của Nguyễn V C, Vũ T D đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[2] Việc truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đối với bị cáo Nguyễn V C, Vũ T D về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm chính sách quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn xâm phạm trật tự trị an xã hội. Vì vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

- Về tình tiết giảm nhẹ.

[4] Đối với bị cáo Nguyễn V C, Vũ T D quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Vĩnh có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Xét vai trò đồng phạm và mức hình phạt đối với các bị cáo:

[5] Bị cáo Nguyễn V C là người trực tiếp đề xuất, là người bỏ tiền và mua ma túy; bị cáo Vũ T D là người giúp sức khi chở bị cáo C đi lấy ma túy để sử dụng. Do vậy, bị cáo C phải chịu mức hình phạt cao hơn so với bị cáo D.

- Về hình phạt bổ sung:

[6] Qua xác minh các bị cáo không có tài sản và thu nhập không ổn định nên không buộc các bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Về vật chứng của vụ án:

[7] Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì số 45/PC09 niêm phong chất ma túy còn lại sau giám định. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Mobell màu vàng đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn V C.

- Về án phí:

[8] Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

- Về quyền kháng cáo:

[9] Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Đối với đối tượng tên Kh là người Nguyễn V C nhờ mua ma túy và người bán ma túy cho Nguyễn V C sử dụng số điện thoại 0839.922.282 và 0358.257.263, quá trình điều tra chưa xác minh được căn cước, lai lịch. Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ có căn cứ sẽ xử lý sau.

- Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

[11] Việc khởi tố, điều tra, truy tố và ban hành quyết định khởi tố, truy tố; áp dụng biện pháp ngăn chặn; tổng đạt các văn bản tố tụng; lấy lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác; thời hạn điều tra, truy tố trong tố tụng hình sự đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 333; khoản 1 Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử phạt: Nguyễn V C 21 (hai mươi một) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17 tháng 12 năm 2020.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 333; khoản 1 Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử phạt: Vũ T D 18 (mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17 tháng 12 năm 2020.

- Về việc xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì số 45/PC09 niêm phong chất ma túy còn lại sau giám định.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Mobell màu vàng đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn V C.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14 tháng 4 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng).

- Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn V C, Vũ T D mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo Nguyễn V C, Vũ T D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- CQĐT Công an quận Ngô Quyền;
- Cơ quan THA Hình sự Công an quận

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Ngô Quyền;

- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- PV06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Phương